

SỞ HỮU, THAM NHƯNG VÀ SỞ PHẬN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

LUU HÀ VĨ

Tham nhũng ở nước ta từ nhiều năm, nay đã thành một bệnh dịch xã hội, hơn nữa, giờ đây trở thành một quốc nạn! Một số người nhờ tham nhũng đã chuyển thành "quí tộc đỏ", "tư bản đỏ".

Thực trạng hiển nhiên mang tính nghịch lý, mỉa mai ấy xác nhận hùng hồn một sự thật: xu hướng quan liêu hóa của một cấu trúc xã hội, chưa được lột xác theo chiến lược đổi mới, chiến lược dân chủ hóa hiện nay.

Không ai còn nhớ nổi đã có bao nhiêu hội nghị, nghị quyết, chỉ thị và chiến lược chống tham nhũng mà kết cục vẫn chưa thoát khỏi tình trạng nể nang.

Đã và sẽ có vô số cách tiếp cận khác nhau trong việc tìm kiếm những giải thích và giải pháp đối với tham nhũng. Và một điều rất dễ nhận thấy trong tất cả những kiến giải ấy là yêu cầu về "sự đồng bộ". Song vấn đề lại ở chỗ: trong sự đồng bộ ấy nhân tố nào đóng vai trò cội nguồn? Nếu không tiếp cận nổi cội nguồn ấy, mọi chương trình nghị sự chống tham nhũng (dù tỏ ra đồng bộ đến mấy) nhất định vẫn giậm chân tại chỗ, nếu không nói là...phản tác dụng! Xác nhận cho lập luận ấy là những lời cảnh cáo khẩn thiết đang vang lên từ các văn kiện gần đây của Đảng và Nhà nước, rằng "...nạn tham nhũng vẫn đang lan tràn, gây nhức nhối và bất bình toàn xã hội" (1) rằng, thậm chí nó có thể gây nguy cơ mất ổn định đất nước.

BẤT CẬP TRONG CHẾ ĐỘ SỞ HỮU - CỘI NGUỒN CỦA THAM NHƯNG

Theo tôi chính sự thiếu vắng tư duy triết học với tư cách tư duy về chính thể, sẽ không nhìn thấu được ẩn số cuối cùng của bài toán này nằm sâu dưới "tầng ngầm" các quan hệ sản xuất, đó là lĩnh vực sở hữu. Tôi không cực đoan cho rằng vấn đề này một khi được giải quyết hợp qui luật, sẽ trở thành chiếc chìa thần tức khắc xóa sạch các bị kịch xã hội. Nhưng cần khẳng định rằng chế độ quản lý và chế độ phân phối suy cho cùng không phải là cái phát sinh, mà chỉ là hệ quả logic của chế độ sở hữu mà thôi.

An bài về sở hữu là biểu hiện tập trung và sâu sắc nhất của mọi thủ thuật học duy tâm xã hội trong lịch sử triết học cũng như của mọi cương lĩnh chính trị và pháp quyền bảo thủ, xa rời cuộc sống. Tư duy mác-xít bao giờ cũng tìm thấy ở lĩnh vực sở hữu tác động cội nguồn như chìa khóa đầu tiên để mở cửa các hiện tượng xã hội.

Chiều sâu của tham nhũng cũng như của chủ nghĩa quan liêu đặc quyền đặc lợi bắt nguồn từ hố ngăn cách giữa một bên là quảng đại quần chúng lao động bị tước đoạt quyền sở hữu thực tế (và đương nhiên bị tước cả tư cách chủ thể và ý chí tổ chức quản lý lẫn phân phối), với một bên là bộ máy nhà nước (nói rộng là hệ thống chính trị) nhân danh sở hữu toàn dân và tập thể trực tiếp chi phối sở hữu, tổ chức quản lý và phân

phối. Một loạt cải cách cục bộ (mở rộng quyền tự chủ của xí nghiệp, tăng quyền hạn giám đốc, chuyển công nhân sang chế độ hợp đồng, "tách" quyền sở hữu và quyền sử dụng, điều chỉnh giá-lương-tiền, bổ sung các chính sách đòn bẩy và hệ thống pháp lý...) chưa thể xoay chuyển căn bản cục diện kinh tế quốc dân chừng nào hàng triệu, hàng triệu quần chúng lao động chưa "lên ngôi" chủ thể sở hữu thực tế trong bức tranh toàn cảnh đa dạng hóa sở hữu và nhiều thành phần kinh tế từ thời kỳ quá độ đến tận chủ nghĩa xã hội.

Kết cục tai hại nhất về mặt xã hội của nạn tham nhũng không chỉ là sự xói mòn hệ thống pháo đài kinh tế công hữu giả tạo như tiền đề sinh ra nó, mà là sự phân hóa giai cấp để cuối cùng phá vỡ chính hệ thống chính trị quan liêu hóa đầy rẫy đặc quyền đặc lợi với tư cách vừa là tác giả tập thể vừa là người bảo vệ tập thể của những pháo đài kinh tế ấy. Y tưởng bình đẳng cho mọi thành viên xã hội đối với các tư liệu sản xuất (TLSX) chủ yếu dần dần chỉ còn lại khô cứng trong cương lĩnh và pháp lý, nhường chỗ cho bất bình đẳng thực tế ngày càng gay gắt. "Dưới CNXH đối kháng mất đi nhưng mâu thuẫn vẫn còn"-nguyên lý ấy của Lê-nin chỉ đúng với giả định trước hết phải có một hệ thống sở hữu hợp qui luật để bảo đảm vai trò chủ thể sáng tạo của quần chúng và ngăn chặn tham nhũng. Những hiện tượng tham nhũng cá biệt lẻ tẻ buổi đầu không được phân tích và xử lý kịp thời, khiến cho nhiều mâu thuẫn vốn không đối kháng đã phát triển thành đối kháng - cơ sở khách quan của một cuộc đấu tranh giai cấp mới không tránh khỏi.

Khi đất nước rơi vào khủng hoảng như trường hợp của nước Nga, kẻ tham nhũng không hề "đồng lòng", mà chỉ "mở cờ trọng bụng" trước cảnh "dục nước béo cò". Ở màn chót tấn bi kịch, lợi dụng tâm lý bất mãn của xã hội, một liên minh giữa các thế lực từ bên ngoài dưới mọi màu sắc với những kẻ tham nhũng bên trong đã tiến hành "cuộc cách mạng nhưng", thiết lập "nền chuyên chính của những doanh nhân mới" như cách gọi của Phó Tổng thống Nga Rút-xkôli.

SỞ PHẬN CỦA CNXH: NHỮNG CHỦ THỂ SỞ HỮU BẰNG XƯƠNG BẰNG THẬT

Giờ đây đối với những người cộng sản cầm quyền, việc tìm kiếm một hệ thống sở hữu hợp qui luật để ngăn chặn từ gốc nạn tham nhũng và những tệ nạn xã hội khác là một vấn đề sinh tử. Phát biểu của TBT Đỗ Mười tại Hội nghị TW 3 (khoá VII) vừa rồi phản ánh bước đầu sự tiếp cận đó: "Chủ trương cơ bản hóa một số xí nghiệp quốc doanh mà Hội nghị TW2 quyết định làm thí điểm là một giải pháp có thể giúp chống tham nhũng có hiệu quả. Theo hướng đó, cổ phần hóa, trong đó phần của nhà nước chiếm tỉ lệ chi phối sẽ khiến cho quyền làm chủ ở xí

ngiệp quốc doanh được cụ thể hơn do việc quản lý tài sản sẽ chặt chẽ hơn, tạo điều kiện bài trừ tham nhũng từ gốc. Cổ phần hóa các xí nghiệp quốc doanh chính là một hình thức thực hiện cơ sách kinh tế mới của Lênin trong điều kiện hiện nay"(2)

Tất nhiên, một hệ thống sở hữu hợp qui luật đối với nước ta hiện nay khi giản đơn chỉ có thế. Luận chứng cho hệ thống như vậy phải là một công trình khoa học của trí tuệ tập thể rất công phu.

Ở đây chỉ xin nêu một số đề cập mang tính chất phương pháp luận từ độ chủ đề của bài viết.

Thứ nhất, cần nhận thức lại rằng không chỉ thời kỳ quá độ lên CNXH, cả bản thân CNXH (theo quan niệm lịch sử - tự nhiên của Mác trong *Phản cương lĩnh Gô-ta* chưa phải là xã hội "phát triển trên cơ sở của chính nó" "vừa thoát thai từ xã hội tư bản", "là xã hội mà về mọi phương diện kinh đạo đức, trí tuệ...còn mang những dấu của cái xã hội đẻ ra nó"(3) chưa "có vượt hẳn ra khỏi các giới hạn chật hẹp của pháp quyền tư sản"(4)

Trong bối cảnh lịch sử ấy, theo tiền đề kinh tế số một để vừa đảm bảo hiệu quả kinh tế, vừa ngăn chặn từ nạn tham nhũng chính là sự hiện diện, những chủ thể sở hữu bằng xương bằng thịt trong phần lớn các doanh nghiệp. Trong đó, tỷ trọng ngày càng tăng dành cho người lao động bên cạnh những chủ thể khác có thể có. Đây là phương thức hội hóa có triển vọng nhất để từng bước đưa quần chúng lao động "lên ngôi" chủ thể sáng tạo trật tự xã hội mới.

Chỉ khi nào phần lớn các doanh nghiệp tìm thấy những chủ thể như thế mới hy vọng khắc phục sự tha hóa người lao động đối với TLSX, mới có "doanh" một cách hiệu quả và hiệu chỉnh lý giản dị nhất của sản xuất hội hóa "đồng tiền liền khúc ruột", "của con xót". Và khi ấy, qui luật phân phối theo lao động với tư cách qui luật phân phối cơ bản của CNXH (nhưng vẫn mang ý nghĩa dấu ấn của pháp quyền tư sản như Mác hiểu) mới được thực thi.

Thứ hai, các xí nghiệp quốc doanh được cổ phần hóa với tỷ lệ vốn của nhà nước tụt mức nào đi nữa thì cũng phải thực hiện đúng như mô hình của công cổ phần, không nhất thiết phải bị thuộc, chi phối mãi một cách hình thức hai chữ "quốc doanh". Không nhất qui trong tư duy chắc chắn sẽ không ngăn quán trong hoạt động lập pháp, hành pháp, tư pháp, và sẽ trắc trở, tai hại cho tổ chức thực tiễn.

Thứ ba, tiếp cận một mô hình CNXH đích thực nhân đạo, dân chủ, h quả nói chung, và một hệ thống sở hữu hợp qui luật của nó nói riêng, trước đòi hỏi tư duy triết học phải tiếp cận đề sở hữu một cách hệ thống. Ban đọc thể tìm hiểu chủ đề này qua năm mục tác phương pháp luận có tính đặc trưng cơ bản nhất mà tôi đã có dịp trình bày (5).

1. Sở hữu trong chính thể phát triển sản xuất.

(xem tiếp trang

c. Tổ chức bộ máy quản lý nhà nước quá chồng chéo, nhiều tầng, nhiều nấc rung gian, cán bộ nhân viên chưa được đào tạo tốt, chức danh không rõ ràng, quyền hạn không đi đôi với trách nhiệm, áp lực và cá nhân không rõ... làm cho hiệu lực quản lý nhà nước không những kém mà còn sinh ra tệ quan liêu tham nhũng.

d. Công tác bố trí cán bộ, đào tạo, quản lý và giáo dục cán bộ bị buông lỏng... làm cho một số cán bộ nhân viên hoái hóa, biến chất tham ô, tham nhũng.

e. Các cơ quan bảo vệ pháp luật chưa đủ sức, chưa được tăng cường đủ mạnh về mọi mặt cả về kinh phí hoạt động, phương tiện kỹ thuật và đời sống. Các đối tượng tham nhũng tỏ ra coi hường pháp luật do việc xử lý không kịp thời và nghiêm minh, do sự can thiệp từ nhiều phía với nhiều nguyên nhân và động cơ khác nhau. Việc bảo vệ những cán bộ trung thực nhất là bảo vệ quần chúng đấu tranh chống tham nhũng chưa được chú ý... Có hiện tượng ngán ngại, nản lòng trong đấu tranh chống tham nhũng.

3. CHƯƠNG TRÌNH KẾ HOẠCH TIẾP TỤC CUỘC ĐẤU TRANH CHỐNG THAM NHƯNG TRONG THỜI GIAN TỚI

Thách thức lớn nhất đối với chính phủ trong nhiệm kỳ này là tệ tham nhũng trong bộ máy nhà nước, là nạn buôn lậu đi liền với tham nhũng. Phải dứt khoát đấu tranh không khoan nhượng, ai không dám đương đầu với thách thức đó, không dám hết trách nhiệm cá nhân của mình đẩy lùi nó thì nên tự nguyện từ chức, được quyền từ chức, hoặc bị cách chức. Trách nhiệm đó không phải riêng ai mà của mọi tổ chức và cá nhân, nhất là người đứng đầu các tổ chức.

1. Yêu cầu mục tiêu

Chống tham nhũng gắn với phát triển kinh tế - xã hội, làm trong sạch và nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước, lành mạnh hóa các quan hệ xã hội. Chống đi đôi với xây, sửa đổi cơ chế quản lý, kiện toàn tổ chức cán bộ, tích cực phòng ngừa, ngăn chặn có hiệu quả.

Theo NQ của Thành ủy, từ nay đến cuối năm 1993 phải đạt được mục tiêu: Từng đơn vị phải tạo điều kiện cho quần chúng tham gia rộng rãi việc phát hiện, ngăn chặn, đẩy lùi những vụ tham nhũng lớn trong những ngành, những đơn vị quan trọng; khi có xảy ra thì thanh tra, điều tra kết luận nhanh, xử lý nghiêm, đúng người đúng tội, phấn đấu đến cuối năm 1993 có một mức giảm đáng kể

trong các ngành, các cấp ở Thành phố.

II. Những nội dung công việc phải thực hiện

1. Đến hết quý I/1993 xử lý xong 7 đến 8 vụ nổi cộm: Nhà đất, Hải quan, Công ty lương thực, Cosevina, Tài chính, Thuế, Bột ngọt Thiên Hương, Liên hiệp Dầu thực vật, Liên hiệp rượu bia. Xử lý ngay những vụ Thanh tra thành phố mới kết luận: Công ty vật tư tổng hợp, Công ty Gia đình, Sada Co.

Rà soát lại các bản án đã xử mà dư luận cho là thiên vị, quá nhẹ, để xử cho đúng mức.

2. Xác định một số ngành, đơn vị trọng điểm cần đấu tranh chống tham nhũng: Xây dựng cơ bản - nhà đất - quản lý, sử dụng đất đai - quản lý tài chính, tiền tệ, tín dụng, thu chi ngân sách, tài vụ xí nghiệp, công ty, kinh tế đối ngoại...

3. Xử lý các đơn vị làm ăn thua lỗ kéo dài.

4. Chấn chỉnh các cơ quan quản lý nhà nước theo hướng tinh gọn. Mỗi bộ phận, mỗi cán bộ nhân viên đều có chức danh và nhiệm vụ rõ ràng.

Tất cả những bộ phận, cá nhân có tiếp xúc với dân đều niêm yết công khai chức trách của mình, trình tự thời gian giải quyết các việc dân yêu cầu, hướng dẫn đầy đủ rõ ràng những việc người dân phải làm (hồ sơ, giấy tờ phải có...)

Tiến hành soát xét lại các chỉ thị, quyết định đã ban hành nhằm vào các lĩnh vực trọng điểm.

5. Tiếp tục xây dựng củng cố các cơ quan pháp luật và bảo vệ pháp luật.

6. Để tạo điều kiện đấu tranh chống tham nhũng, trước mắt Thành phố quy định:

- Lãnh đạo các cấp không được can

thiệp vào việc xử lý các vụ tiêu cực.

- Chính quyền các cấp phải là nơi bảo vệ quần chúng đấu tranh chống tham nhũng và tiêu cực.

- Khi một cán bộ tham nhũng, cán bộ cấp trên trực tiếp phải được kiểm điểm trách nhiệm về công tác quản lý cán bộ đó. Nếu gây thiệt hại nghiêm trọng thì tổ chức, cá nhân đề xuất bổ nhiệm và cán bộ lãnh đạo trực tiếp cũng phải được kiểm điểm.

- Thủ trưởng các đơn vị, địa phương để tham nhũng phát triển kéo dài ở đơn vị, địa phương mình cũng phải chịu kiểm điểm, nếu cần cho thôi giữ chức, hoặc cách chức.

- Cán bộ bị báo, dãi phê bình đều phải trả lời và chịu trách nhiệm về nội dung trả lời đó.

- Cán bộ lãnh đạo có sai phạm phải bị đình chỉ công tác để tạo điều kiện cho công tác thanh tra, điều tra được thuận lợi.

- Thành phố sẽ cụ thể hóa và thể chế hóa quy định của trung ương về việc cán bộ giàu có bất thường phải báo cáo nguồn thu nhập, quy chế về việc xây dựng và sửa chữa nhà cửa, nhận quà biếu và tặng phẩm, giao dịch và quan hệ với nước ngoài, kiến nghị với trung ương giải quyết dứt điểm vụ Bột ngọt Thiên Hương...

NTM (tổng hợp)

Nguồn tài liệu:

- QĐ 240-HDBT ngày 26.6.1990

- Báo cáo chương trình kế hoạch tiếp tục thực hiện cuộc đấu tranh chống tham nhũng của UBND TP.HCM ngày 20.10.92

thuộc vào việc khắc phục những khuyết tật cơ bản trong công thức "Đảng lãnh đạo, chính quyền quản lý, nhân dân làm chủ" vốn gắn liền với lý thuyết "làm chủ tập thể" duy ý chí đề xướng từ Đại hội IV (1976).

Hãy nhớ lại lời phê phán bắt bủ của Mác đối với chủ nghĩa duy tâm triết học của Prudông trong *Sự khôn cùng của triết học*: "Không phải nguyên lý đẻ ra thời đại, mà chính thời đại đẻ ra nguyên lý".

LHV

(1) Đỗ Mười, Thời cuộc hiện nay và nhiệm vụ của chúng ta. (Phát biểu tại Hội nghị Trung ương 3-khoá VII), *Cộng sản* 8.92, tr. 8-9.

(2) Tạp chí *Cộng sản*, 8.92, tr. 8

(3) Mác - Ăngghen, *Tuyển tập*, NXBST, Tập 2, tr. 19.

(4) sđd, tr. 21-22

(5) Xem Tạp chí *Cộng sản*, tháng 8.1992

(tiếp theo trang 6)

2. Sở hữu trong chính thể hình thức kinh tế - xã hội.

3. Sở hữu trong chính thể sản xuất và tái sản xuất hàng hóa.

4. Sở hữu trong chính thể kinh tế thế giới đương đại.

5. Sở hữu trong tổng thể khủng hoảng - sụp đổ của mô hình cũ của CNXH và đổi mới, cải cách để tiếp tục tiến lên.

Thứ tư là vấn đề sở hữu ruộng đất (xem PTKT 10.92).

Sở phận của dân chủ chính trị và dân chủ kinh tế, suy cho cùng, lại tùy thuộc vào chất lượng lập pháp và chất lượng xã hội hóa của quản lý kiểu mới, mà chủ thể chân chính của nó không phải là bộ máy nhà nước, mà là quần chúng nhân dân. Nói cách khác, sở phận lãnh đạo của Đảng cầm quyền cũng như của định hướng XHCN nói chung, cũng tùy